TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/DS-PT
Ngày 19- 7 -2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 161/2018/QĐPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hà H, sinh năm 1965

Cư trú tại: Số 43/3 Đường A, Phường C, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Đại V, sinh năm 1957

Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1955

Cư trú tại: Số 02 Đường B, Phường D, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 14/9/2017 bản tự khai và các lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Hà H trình bày: Do bà là em ruột ông V nên ngày 03/11/2002 bà cho vợ chồng ông V, bà H1 vay 08 lượng vàng để sửa chữa xe ôtô Ford. Khi vay ông V, bà H1 có viết giấy mượn tiền không thế chấp, thời hạn vay khi nào cần bà sẽ đòi. Đến năm 2015, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông V, bà H1 không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông V, bà H1 trả 08 lượng vàng 99,99%. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Theo biên bản lấy lời khai, bản tự khai bị đơn ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 trình bày: Ông, bà thừa nhận có vay của bà H 08 lượng vàng với mục đích là để kinh doanh nhưng thất bại. Hiện nay, ông bà vẫn chưa trả số nợ trên cho bà H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xử.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà H

Buộc ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm trả nợ cho bà Phạm Thị Hà H 08 (tám) lượng vàng 99,99% .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 phải chịu 14.692.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 22/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng miễn án phí cho bị đơn do là người cao tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Bà H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, bị đơn ông V, bà H1 đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X. Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng miễn toàn bộ án phí cho bị đơn ông V, bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và nội dung giải quyết vụ án*: Bản án sơ thẩm số 21/2018/DS-ST ngày 10/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xác định về quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án buộc ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Hà H 08 lượng vàng 99,99%. Sau khi xét xử, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[3] *Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X thì thấy rằng:* Theo hồ sơ thể hiện bị đơn ông Phạm Đại V, sinh năm 1957 (chứng minh nhân dân số 250199048 cấp ngày 14/9/2013), bà Bùi Thị H1, sinh năm 1955 (bút lục số 11, 12, 19a). Như vậy, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 17/5/2018 thì ông V, bà H1 đã trên 60 tuổi. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông V, bà H1 thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí; do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, sửa bản án sơ thẩm theo hướng miễn toàn bộ án phí cho ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 như đã nhận định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hà H về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với bị đơn ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1.

1. Buộc ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm trả nợ cho bà Phạm Thị Hà H 08 (tám) lượng vàng 99,99%.

2. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Hà H số tiền 9.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001812 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Đại V, bà Bùi Thị H1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố X;
- Chi cục THADS thành phố X;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Thị Nguyệt